

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THÁI ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THÁI ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI ANH SERVICE AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THAIANH INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108024694

3. Ngày thành lập: 17/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 02 LK 18 Khu đấu giá Mậu Lương, đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977792468 - 0987142468

Fax:

Email: hoangvbsp2010@gmail.com

Website: <http://thaianhvn.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Xuất bản phần mềm	5820
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
6.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ	4789
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
9.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;	4659

15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại.	4719
24.	Bán buôn gạo	4631
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

37.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng; - Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ.	6312
38.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
43.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
44.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7410
48.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
50.	Trồng cây ăn quả	0121
51.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Theo Điều 7 và Điều 18 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ); - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định (Theo Điều 15 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Theo Điều 8 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính phủ)	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Theo Điều 9 và Điều 19 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ)	4933
55.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
56.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
60.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
61.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
65.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
66.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
67.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ THÁI	Số 20, tổ 47, đường Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	017190000032	
2	TRẦN HOÀNG	Số 20, tổ 47, đường Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	019081000032	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 019081000032

Ngày cấp: 16/07/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 20, tổ 47, đường Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 02 LK 18 Khu đấu giá Mậu Lương, đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội